

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp ĐTCN 2 K10 Mã lớp học 30,770 Thực hành

Môn học: ĐTCMH39 PLC

Giáo viên:.....Lê Văn Thinh.....

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ 12/10 đến 29/11

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181679	Hoàng Tuấn Anh	26/05/2000	6		<u>anh</u>	
2	CD181101	Bùi Văn Bắc	19/05/2000	5		<u>Bắc</u>	
3	CD181308	An Hữu Biên	02/08/1999	9		<u>Biên</u>	
4	CD181259	Phạm Bá Biểu	11/11/2000	6		<u>Biểu</u>	
5	CD180974	Hoàng Ngọc Chinh	12/05/2000	6		<u>chinh</u>	
6	CD182024	Lưu Văn Chung	18/12/2000	5		<u>chung</u>	
7	CD181076	Lại Thế Công	01/12/2000	5		<u>Công</u>	
8	CD181680	Đỗ Doãn Đạt	16/05/2000	7		<u>Dat</u>	
9	CD172324	Dương Ngọc Diệu	01/06/1999	6		<u>Diệu</u>	
10	CD181830	Đồng Văn Đoan	08/02/2000	5		<u>Đoan</u>	
11	CD182043	Hoàng Trọng Đức	23/09/2000	8		<u>Đức</u>	
12	CD181870	Nguyễn Đăng Dương	27/11/2000	6		<u>Dương</u>	
13	CD181307	Hà Mạnh Hiếu	14/09/2000	9		<u>Hiếu</u>	
14	CD181619	Lê Công Hiếu	09/01/2000	6		<u>Hiếu</u>	
15	CD182074	Nông Văn Hùng	08/11/2000	6		<u>Hùng</u>	
16	CD181694	Nguyễn Tiên Hưng	01/08/2000	8		<u>Hưng</u>	
17	CD181040	Trần Tiến Hưng	14/02/2000	5		<u>Hưng</u>	
18	CD182086	Lưu Giang Huy	22/02/2000	7		<u>Huy</u>	
19	CD181180	Nguyễn Đăng Huy	05/04/2000	6		<u>Huy</u>	
20	CD182081	Phạm Đình Huy	09/12/2000	9		<u>Huy</u>	
21	CD181739	Tạ Quốc Huy	07/06/2000	7		<u>Huy</u>	
22	CD182075	Nông Văn Huỳnh	21/01/2000	8		<u>Huỳnh</u>	
23	CD182111	Trần Đình Khánh	25/02/2000	6		<u>khánh</u>	
24	CD182010	Lê Văn Kiên	22/06/2000	5		<u>Kiên</u>	
25	CD182073	Nông Văn Kiên	04/03/2000	7		<u>Kiên</u>	
26	CD182121	Cao Văn Lâm	12/05/2000	5		<u>lâm</u>	
27	CD180973	Nhâm Hữu Liêm	08/10/2000	8		<u>liêm</u>	
28	CD181166	Lê Gia Linh	04/12/2000	4		<u>linh</u>	
29	CD181029	Nguyễn Hoàng Hải Long	21/10/2000	8		<u>Long</u>	
30	CD181090	Trần Bình Minh	29/11/2000	4		<u>minh</u>	
31	CD181164	Tăng Nhật Nam	14/08/2000	8		<u>Nam</u>	
32	CD182070	Nông Văn Ngoan	26/07/2000	7		<u>ngoan</u>	
33	CD181028	Phạm Minh Ngọc	28/12/2000	8		<u>ngọc</u>	
34	CD181318	Đoàn Việt Phong	25/06/2000	7		<u>Phong</u>	
35	CD181261	Đỗ Đăng Quang	09/12/2000	8		<u>Quang</u>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181038	Trần Hữu Quang	14/01/2000	8		Quang	
37	CD181603	Nguyễn Văn Quy	16/02/2000	9		Quy	
38	CD182029	Đỗ Sỹ Quyết	01/05/2000	6		Quyết	
39	CD180080	Đỗ Văn Tân	08/07/1997	8		Tân	
40	CD181361	Đỗ Văn Thắng	29/08/2000	9		Thắng	
41	CD181851	Nguyễn Văn Vinh	21/08/2000	5		Vinh	
42	CD182001	Nguyễn Xuân Vượng	05/09/2000	5		Vượng	

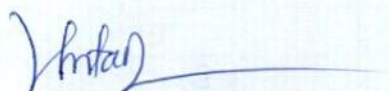
Tổng số SV tham gia thực hành.....42.....

Số sinh viên đạt:.....40.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

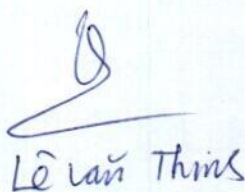
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



Lê Văn Thìn

TRƯỜNG KHOA

